

Bản án số: 214/2020/HS-ST
Ngày 16-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1975 tại thành phố Cần Thơ

Nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): Tổ 5, khu vực T, phường T, quận B, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê (Thợ hồ); trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Trần Thị T, có hai con sinh năm 2000 và 2005; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/10/2020. Bị cáo A có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Dương Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 17/5, đường 20, Khu phố 6, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 137A đường số 27, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Kim T, sinh năm 1961; Địa chỉ: 137A đường số 17, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Lô 12, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Liêu Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 821, Quốc lộ 22, ấp C, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 ngày 22/11/2018, ông Dương Văn H điều khiển xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota Innova mang biển số 51A-609.63 chở ông Liêu Văn T đi về đến trước quán bia tại số 95 đường 15, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp nhóm người gồm bị cáo A, ông Nguyễn Văn H và ông Lê Kim T đang đẩy xe từ trong quán bia ra về. Do bị cáo đẩy xe gần máy 68G1-455.45 chậm làm chắn đường nên ông H bóp còi và nhả đèn để xin qua. Lúc này, ông T thấy xe ô tô 51A-609.63 đến gần nên dùng tay gõ nhẹ lên nắp capo xe ra hiệu để ông H chạy chậm lại cho bị cáo đẩy xe ra. Lúc này, ông H xuống xe nói chuyện với nhóm người của bị cáo A. Do ông T tiến lại gần nên ông H dùng tay đẩy ông T ra không cho ông T áp sát mình, làm cho ông T ngã trên đường. Thấy vậy, ông H vào can ngăn, bị cáo A cầm nón bảo hiểm đuổi đánh ông H nhưng không đánh trúng, bị cáo A quay lại vị trí xe 51A-609.63 đang dừng, tay trái cầm nón bảo hiểm đập một cái vào kính chắn gió trước xe ô tô 51A-609.63 làm bể kính.

Tại phiên tòa bị cáo A đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu, bị cáo thừa nhận bị cáo dùng nón bảo hiểm đập bể kính xe ô tô mang biển số 51A-609.63, còn các phần hư hỏng khác không do bị cáo gây ra và bị cáo cũng không biết ai gây ra, bị cáo A đã bồi thường cho chủ xe là bà Phan Thị Ngọc C số tiền là 9.000.000 đồng, bà C không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa ông H vắng mặt nhưng theo lời khai của ông H tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 22/11/2018, ông H thuê xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota Innova mang biển số 51A-609.63 của bà Phan Thị Ngọc C chở Liêu Văn T đi về đến trước quán bia tại số 95 Đường 15, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp nhóm bị cáo A đang đẩy xe từ trong quán ra về và xảy ra mâu thuẫn, sau đó bị cáo A cầm nón bảo hiểm đuổi đánh ông H nhưng không đánh trúng, bị cáo A quay lại vị trí xe ô tô 07 chỗ đang dừng dùng nón bảo hiểm đập một cái vào kính chắn gió trước làm bể kính. Sau đó, bà C đã trả tiền sửa chữa xe và bị cáo A đã bồi thường cho chủ xe là bà C số tiền 9.000.000 đồng, ông H đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ thể hiện chiếc xe ô tô mang biển số 51A-609.63 là xe của bà Phan Thị Ngọc C, bà C cho ông H thuê với giá 600.000 đồng một ngày, sau khi sự việc xảy ra bà C đã nhận lại xe, sửa chữa xe và nhận tiền bồi thường của bị cáo, không yêu cầu bị cáo hay ông H bồi thường gì thêm.

Người làm chứng ông Lê Kim T và ông Nguyễn Văn H trình bày có chứng kiến bị cáo A dùng nón bảo hiểm đập kính xe ô tô 07 chỗ hiệu Toyota Innova mang biển số 51A-609.63, không chứng kiến việc ông H đánh bị cáo A, ông H có

xảy ra xô xát với ông T và ông H nhưng không có thương tích gì, không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết vấn đề gì, còn các phần hư hỏng khác của chiếc xe không do bị cáo gây ra và cũng không biết ai gây ra.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản với mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: 01 xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 51A-609.63. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu; 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius mang biển số 68G1 – 455.45 đã trả cho chủ sở hữu; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng bị vỡ.

Tại phiên tòa trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn A đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Lúc 17 giờ 30 ngày 22/11/2018 tại địa điểm thuộc địa phận ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đập một cái vào kính chắn gió trước xe ô tô mang biển số 51A-609.63 do ông Dương Văn H điều khiển với giá trị thiệt hại là 7.500.000 đồng (theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 290/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2018).

Xét thấy hành vi của bị cáo A đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản phạm vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi của mình là sai trái, phạm pháp. Song bị cáo A vẫn

thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì do thoả mãn sự bức tức riêng của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ông Dương Văn H không bị thương tích và không có yêu cầu gì về thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo A trình bày bị ông H đánh nhưng không làm đơn tố cáo và cũng không giám định thương tật và lời khai của những người làm chứng không chứng kiến có việc ông H đánh ông A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đang bị bệnh lao cột sống. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ để xem xét cho bị cáo hưởng án treo nhưng do bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không thực hiện đúng yêu cầu của Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và bị bắt theo Quyết định truy nã nên Hội đồng xét xử không xem xét các trường hợp này cho bị cáo và buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng vụ án thu được là:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng bị vỡ. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc vi phạm pháp luật không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu huỷ.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mang biển số 68G1-455.45 có số máy 3220HY030325 và số khung E3X9E120187, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy xe và 01 chiếc xe ô tô 07 chỗ mang biển số xe là 51A-609.63 đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Nguyễn Văn A đã bồi thường cho chủ xe là bà Phan Thị Ngọc C số tiền 9.000.000 đồng, ông H và bà C không yêu cầu gì thêm

nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/HĐTVQH14 khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng bị vỡ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/HĐTVQH14 khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh